

**NGHỊ QUYẾT**

**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021**

Năm 2021 là năm đầu nhiệm kỳ 2021 - 2025, là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Bên cạnh những thuận lợi, kinh tế - xã hội tỉnh cũng đối mặt với một số thách thức như: Năm 2021, được đánh giá là năm triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện khó khăn và thách thức nhất từ trước đến nay, **dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội.** Thời tiết diễn biến bất thường, hạn hán xuất hiện sớm, tình hình sạt lở diễn ra thường xuyên làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân. Nhưng **dưới** sự tập trung lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, cùng sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và Nhân dân bước đầu hạn chế được một số thiệt hại do dịch bệnh gây ra và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021.

Kinh tế - xã hội tỉnh năm 2021 thực hiện đạt và vượt 13/15 chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh (đạt 86,67% chỉ tiêu). Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; cải cách hành chính được các ngành, các cấp tham

gia tích cực và thường xuyên; triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

## **2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

Dự báo tình hình năm 2022, một số thuận lợi hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế như: Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh ngày càng cải thiện. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí của tỉnh tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện. Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã triển khai góp phần thúc đẩy tăng trưởng. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố thuận lợi, năm 2022 dự báo vẫn còn rất nhiều rủi ro, thách thức như: Tình hình dịch Covid-19 đã và đang diễn biến phức tạp cả trong nước và trên thế giới sẽ có những tác động xấu đến kinh tế của tỉnh trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Nông nghiệp là thế mạnh nhưng vẫn còn sản xuất nhỏ và phân tán. Sự phát triển của ngành công nghiệp hỗ trợ của tỉnh còn chậm chưa đáp ứng được yêu cầu hợp tác kinh doanh với các doanh nghiệp sản xuất chính. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Các vấn đề về thời tiết cực đoan, ô nhiễm môi trường dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến đời sống người dân. Tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và dân sinh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và An Giang nói riêng.

Từ những dự báo thuận lợi và khó khăn nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, như sau:

### **a) Mục tiêu**

- Tập trung thực hiện các giải pháp phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông để tạo nền tảng phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ.

- Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

- Khai thác lợi thế so sánh của tỉnh trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế.

- Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất và chế biến.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh An Giang trên 03 trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới.

- Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, từng bước giảm thiểu tai nạn giao thông.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 5,20%.
- GRDP bình quân đầu người là 52,660 triệu đồng/người/năm.
- Tổng vốn đầu tư xã hội là 30.127 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu là 1.155 triệu USD.
- Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn là 6.183 tỷ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41%.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là 47,45%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân là 68%.
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 1 - 1,2% năm.
- Số bác sĩ trên 01 vạn dân là 9,5 bác sĩ/01 vạn dân.
- Số giường bệnh trên 01 vạn dân 26,93 giường/01 vạn dân.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế là 92%.
- Có thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh là 94%.
- Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 40%.

c) Một số nhiệm vụ giải pháp cần tập trung

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kết hợp thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thu hút vốn đầu tư, từng bước hình thành các doanh nghiệp, phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các chính sách đột phá về khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập và đời sống của dân cư nông thôn, chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Mời gọi đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp ưu tiên các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản công nghệ cao, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo khác. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong và ngoài các cụm công nghiệp tổ chức lại sản xuất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh,

đảm bảo các điều kiện và tiêu chí về an toàn phòng, chống dịch Covid-19. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ theo quy định của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Phát triển mạnh các hoạt động xuất khẩu hàng hóa theo hướng vừa mở rộng thị trường và mặt hàng, vừa nâng cao hiệu quả xuất khẩu phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững. Chú trọng các thị trường tiềm năng và chủ yếu của sản phẩm tỉnh An Giang. Hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 gây ra. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thương nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh đảm bảo việc lưu thông và đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19.

- Chuẩn bị và tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2022 của tỉnh; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19. Triển khai Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020 - 2025. Theo dõi thường xuyên tình hình sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm kịp thời tham mưu những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng phó với dịch Covid-19. Đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp để lắng nghe đề xuất, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư để thu hút được các dự án đầu tư trọng điểm mang lại nguồn thu lớn và ổn định cho ngân sách Nhà nước. Quản lý, tổ chức thực hiện hiệu quả các nguồn thu hiện có, chủ động rà soát, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả. Triển khai cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước được quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ. Thực hiện đúng lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, thoái vốn tại các doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa. Nghiêm túc thực hiện đúng lộ trình cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các giải pháp điều hành tiền tệ. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi của Nhà nước, thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng công nghệ cao...), hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, gắn với thực hiện các chính sách tín dụng trọng điểm của ngành, các chương trình, đề án của tỉnh, nhất là tổ chức thực hiện Nghị quyết 09/NQ-TU ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp để giảm thất thu thuế.

- Triển khai các nội dung, hạng mục, dự án của Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; sớm hoàn thiện các thủ tục hình thành khu công nghệ thông tin tập trung, xây dựng các chính sách ưu đãi hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút đầu tư công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông. Tiếp tục ứng dụng các nền tảng công nghệ trong phòng, chống dịch Covid-19. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền **Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng** vào cuộc sống, tạo đồng thuận xã hội, tạo khát vọng vươn lên, khát vọng làm giàu.

- Quảng bá hình ảnh du lịch và con người An Giang; tăng cường liên kết vùng, trong và ngoài nước nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh. Tập trung triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Chủ động thực hiện liên kết vùng trong phát triển du lịch, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch để tăng lượng khách du lịch đến An Giang. Tiếp tục triển khai **Chương trình hành động phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025** thu hút đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đảm bảo chất lượng, hiện đại, tiện nghi, đồng bộ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực du lịch theo tiêu chuẩn chất lượng chung của cả nước và từng bước tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cơ sở trường, lớp học bậc phổ thông theo hướng đạt chuẩn quốc gia phục vụ tốt yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học. Triển khai và thực hiện có hiệu quả đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Tập trung nâng chất hoạt động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia. Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng phục vụ lĩnh vực chăm sóc sức khỏe Nhân dân; mở rộng các mô hình dịch vụ y tế. Thực hiện tốt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, sẵn sàng tiếp nhận, thu dung điều trị người bệnh nghi ngờ nhiễm Covid-19.

- Thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt **và** vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội; quan tâm thực hiện tốt chính sách người có công cách mạng, nâng cao mức sống của hộ **gia đình người** có công với cách mạng ngang bằng với mức sống trung bình theo quy định; nâng chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với giải quyết việc làm. Thúc đẩy tạo chuyển biến tích cực về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và quyền trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao

động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực **văn hóa**, thể dục, thể thao; phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng; triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh An Giang, tăng cường kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động xả thải vào nguồn nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính; xây dựng môi trường thông thoáng, công khai, minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và trở thành động lực phát triển của tỉnh.

- Giải quyết nhanh, kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của Nhân dân; tổ chức gặp gỡ công dân định kỳ để lắng nghe ý kiến và đối thoại với người dân từ đó hạn chế những vụ khiếu kiện đông người. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt quy chế phối hợp và quy chế dân chủ cơ sở với các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao sức mạnh tổng hợp và trình độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trấn áp các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội, buôn lậu qua biên giới, đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc thực hiện của các ngành, các cấp. Tăng cường trách nhiệm, phối hợp hành động giữa các ngành và địa phương để đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, tăng cường tuyên truyền, giám sát, đôn đốc các ngành, các cấp và vận động nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 5 kêu gọi đồng bào, cán bộ, chiến sĩ tiếp tục phát huy thành tích đạt được, triệt để tiết kiệm trong tiêu dùng, sản xuất, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, tận dụng thời cơ thuận lợi, khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh, đoàn kết thống nhất, chung sức, chung lòng thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu năm 2022 theo Nghị quyết đã đề ra.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khoá X, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài PT - TH An Giang, Website tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-Nh.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nung**